TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **90**/2024/HS-ST
Ngày 07 - 5 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Thành Trúc

2. Bà Đặng Thu Vân

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Trịnh Sơn Tùng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Phan Xuân Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2023/TLST-HS ngày 10/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Ngô Quang C; sinh năm 1983; tại Thành phố H cư trú (nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố C, thị trấn N, huyện K, Thành phố H ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quang T (đã chết) và bà Bùi Thị H; có vợ Lương Thị N (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tháng 3/2002, nhập ngũ (tuyển dụng) tại Kho 255, Cục Kỹ thuật, Quân chủng PK-KQ, phục viên ngày 01/01/2016.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2023 đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:* Anh Từ Anh T1, sinh năm 1981; nơi cư trú: Căn hộ A Chung cư C, số H T, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Công ty cổ phần D; địa chỉ trụ sở: Số D đường số F, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức H1, sinh năm 1972; nơi cư trú: 3 N, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Quang C được Công ty cổ phần D nhận vào làm đội trưởng tổ bảo vệ với nhiệm vụ bảo vệ mục tiêu và đảm bảo giữ gìn an ninh trật tự tại bãi giữ xe tại Chung cư C (địa chỉ: 8 T, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh). Trong thời gian làm việc, C phát hiện chiếc xe gắn máy hiệu Future, biển số: 59U1- 143.80 của anh T2 Anh Tú gửi tại bãi giữ xe đã lâu nhưng không thấy anh T1 sử dụng. Do cần tiền tiêu xài nên C nảy sinh ý định trộm xe gắn máy nêu trên đem bán. Vì theo C biết, tại bãi xe có gắn các thiết bị camera nhưng các camera này chỉ lưu giữ dữ liệu được tối đa 14 ngày nên nếu chủ xe có phát hiện được và trích xuất camera thì cũng không còn dữ liệu hình ảnh C trộm xe. Thực hiện ý định trên, khoảng 10 giờ, ngày 26/11/2023, C điều khiển xe gắn máy biển số 61K1- 071.72 đến góc đường P - T, Phường E, Quận H thuê anh Nguyễn Hoàng L (thợ sửa khóa) làm mới chìa khóa xe. Sau đó, C chở anh L vào bên trong tầng hầm đến chỗ để chiếc xe biển số 59U1 -143.80 để anh L mở khóa và làm mới 01 chìa khóa đưa cho C và C trả công cho anh L số tiền 150.000 đồng.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút, cùng ngày 26/11/2023, C vào bãi giữ xe, dùng chìa khóa mới làm mở công tắc khởi động xe biển số 59U1- 143.80 rồi điều khiển xe ra khỏi bãi giữ xe. C chạy đến trước Bến xe Q thì chụp hình chiếc xe biển số 59U1-143.80 rồi vào gửi xe tại bãi xe Bến xe Q. Sau đó, C về Chung cư C tiếp tục làm việc như bình thường. Cùng thời điểm trên, C sử dụng chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A20 màu xanh lên trang Facebook và mở trang Marketplace đăng hình chiếc xe trộm cắp được cùng số điện thoại của C để rao bán. Khoảng 30 phút sau, có một người phụ nữ (không rõ lai lịch) liên hệ mua xe. Qua trao đổi, C nói cho người phụ nữ trên biết xe biển số 59U1-143.80 do C sở hữu nhưng đã bị mất giấy đăng ký xe nên bán với giá 4.500.000 đồng và hẹn giao xe gần Bến xe Q. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, người phụ nữ trên liên lạc với C nói có 02 nam thanh niên (không rõ lai lịch) đến để mua xe trên. Sau đó, C vào bãi giữ xe Bến xe Q đưa thẻ giữ xe và lấy xe biển số 59U1-143.80 bán cho 02 nam thanh niên trên với giá 4.500.000 đồng. C giao xe và chìa khóa xe cho 02 người này điều khiển xe ra Quốc lộ E đi về hướng cầu C. Còn C quay về chung cư tiếp tục làm việc. Đến khoảng 10 giờ, ngày 27/11/2023, anh T1 phát hiện chiếc xe biển số 59U1– 143.80 bị mất nên báo cho C cùng tổ bảo vệ biết. Do đã lấy trộm xe gắn máy của anh T1 nên C giả vờ nói với anh T1 là để kiểm tra lại bãi xe rồi thông báo cho anh T1 biết. Do sợ bị phát hiện hành vi trộm xe của anh T1 nên C nói bảo vệ trực camera chỉ kiểm tra những camera bị khuất tầm nhìn hoặc camera bị hư để không phát hiện việc C lấy trộm xe. Đến ngày 30/11/2023, anh Trần Đức H1 (đại diện Công ty D) yêu cầu C đến trụ sở của công ty để giải quyết việc mất trộm xe của anh T1. Do sợ Công ty bảo vệ N kiểm tra các camera bên ngoài và phát hiện C lấy trộm xe biển số 59U1- 143.80 nên C bỏ trốn. Đến ngày 28/12/2023, C bị Công an Q phát hiện cùng xe gắn máy biển số 61K1- 071.72 nên đưa về làm việc.

Ngày 12/12/2023, Hội đồng định giá tài sản Quận H có kết luận định giá tài sản số: 231/KL-HĐĐGTS, kết luận: 01 xe gắn máy loại Future, màu trắng - đen - vàng, biển số: 59U1-143.80 có giá là 31.000.000 đồng/chiếc x 30% = 9.300.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Ngô Quang C khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp nêu trên.

Việc tạm giữ, xử lý vật chứng:

- 01 xe gắn máy biển số 61K1- 071.72.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 9 màu đồng và 01 nón bảo hiểm màu đỏ sọc trắng hiệu Honda.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20 màu xanh.

- 01 USB hiệu Kingston.

Trách nhiệm dân sự: Anh Từ Anh T1 đã nhận bồi thường từ Công ty bảo vệ N, không có yêu cầu gì khác. Anh Trần Đức H1 (đại diện theo ủy quyền của Công ty D) yêu cầu Ngô Quang C bồi hoàn cho công ty số tiền 25.000.000 đồng, là số tiền mà Công ty đã bồi thường cho anh T1 thay cho C.

Tại bản Cáo trạng số 103/CT-VKS-Q8 ngày 09/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Ngô Quang C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ngô Quang C về tội "Trộm cắp tài sản". Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, do bị hại đã nhận bồi thường từ Công ty D và xác định không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét. Anh Trần Đức H1 đại diện ủy quyền của Công ty cổ phần D yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền 25.000.000 đồng là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe gắn máy biển số: 61K1- 071.72 (số khung, số máy bị mài); 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20 màu xanh. Tịch thu tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm màu đỏ sọc trắng hiệu Honda. Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 9 màu đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào 11 giờ 34 phút, ngày 26/11/2023, tại bãi giữ xe Chung cư C (địa chỉ: Số H T, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Ngô Quang C có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe gắn máy loại Future, màu trắng - đen - vàng, biển số: 59U1-143.80 của anh Từ Anh T1, có trị giá là 9.300.000 đồng.

[3] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội "Trộm cắp tài sản" như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Ngô Quang C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là quân nhân phục viên. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn, vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 xe gắn máy biển số: 61K1- 071.72 tạm giữ của bị cáo C, bị cáo khai mua trên mạng xã hội với giá 7.000.000 đồng (không có giấy đăng ký xe, không làm giấy tờ mua bán xe) để làm phương tiện đi lại; qua giám định số khung, số máy bị mài không xác định được số nguyên thủy nên chưa xác đinh được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp. Xét vật chứng vẫn còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20 màu xanh tạm giữ của bị cáo, xét bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu S 9 màu đồng là tài sản cá nhân của bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 nón bảo hiểm màu đỏ sọc trắng hiệu Honda thu giữ của bị cáo, nón đã cũ và bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

- Dữ liệu điện tử: 01 USB hiệu Kingston do ông Trần Đức H1 giao nộp có giá trị chứng minh tội phạm nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án;

[9] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Từ Anh Tú đã nhận bồi thường từ Công ty cổ phần D và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Anh Trần Đức H1 (đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần D) yêu cầu bị cáo Ngô Quang C bồi hoàn số tiền 25.000.000 đồng, là số tiền mà Công ty cổ phần D thay bị cáo bồi thường cho anh Từ Anh T1. Xét thấy, tại phiên tòa, bị cáo đồng ý hoàn trả số tiền trên theo yêu cầu của Công ty cổ phần D nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Đối với anh Nguyễn Hoàng L khi nhận làm mới chìa khóa xe gắn máy biển số: 59U1-143.80, qua điều tra xác định anh L không biết bị cáo dùng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

[11] Đối với người phụ nữ mua xe và 02 nam thanh niên đến nhận chiếc xe từ bị cáo, qua xác minh không xác định được lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh không đủ căn cứ để xem xét xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Ngô Quang C 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2023.

- Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 357, 468 và 589 của Bộ luật dân sự năm 2015; Luật Thi hành án Dân sự.

Buộc bị cáo Ngô Quang C hoàn trả cho Công ty cổ phần D số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng. Thi hành một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải bồi thường do tài sản bị xâm phạm cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành

án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều: 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe gắn máy biển số: 61K1- 071.72 (số khung, số máy bị mài); 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20 màu xanh.

Tịch thu tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm màu đỏ sọc trắng hiệu Honda.

Trả lại cho bị cáo Ngô Quang C: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 9 màu đồng.

(theo Biên bản giao, nhận tang tài vật ngày 06/5/2024)

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Ngô Quang C nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8, TP.HCM;
- CQTHAHS Q.8, TP.HCM;
- NTG CAQ.8, TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phúc